

DANH SÁCH					ĐIỂM BC(30%)				BTL (20%)	NT	THI (50%)	TK
STT	Mã SV	Tên sinh viên	Mã lớp	Nhóm	I	II	III	TK				
1	11154048	Bùi Minh Thiện	DH11OT	I	9	9	9	9.0	8	0.5		
2	11154021	Đặng Quốc Trí	DH11OT		9	9	9	9.0	8			
3	11154004	Nguyễn Thành Công	DH11OT		9	9	9	9.0	8			
4	11154009	Đình Công Lực	DH11OT		9	9	9	9.0	8			
5	11154062	Nguyễn Minh Tiến	DH11OT		9	9	9	9.0	8			
6	11154019	Trương Hữu Thiện	DH11OT	II	6	8	8.5	7.5	8	0.5		
7	11154017	Dương Nguyễn Khánh Tân	DH11OT		6	8	8.5	7.5	8			
8	11154047	Nguyễn Lê Duy Phát	DH11OT		6	8	8.5	7.5	8			
9	11154038	Nguyễn Cao Vĩnh Khương	DH11OT		6	8	8.5	7.5	8			
10	11154056	Nguyễn Tâm Học	DH11OT		6	8	8.5	7.5	8			
11	11154060	Đoàn Thế Luân	DH11OT	III	5.5	7	7	6.5	0	0.5		
12	11154007	Đặng Minh Hoàng	DH11OT		5.5	7	7	6.5	0			
13	11154063	Trần Hoàng Huy	DH11OT		5.5	7	7	6.5	0			
14	11154020	Vũ Trần Tiến	DH11OT		5.5	7	7	6.5	0			
15	11154013	Ngô Văn Quyết	DH11OT		5.5	7	7	6.5	0			
16	11154001	Trần Thế An	DH11OT	IV	0	6	6	4.0	6.5	0.5		
17	11154031	Nguyễn Chí Trai	DH11OT		0	6	6	4.0	6.5			
18	11154051	Trịnh Xuân Hành	DH11OT		0	6	6	4.0	6.5			
19	12344198	Cai Trung Kiệt	CD12CI		0	6	6	4.0	6.5			
20	12154111	Mai Bảo Trung	DH12OT		0	6	6	4.0	6.5			
21	11344038	Lâm Tuấn Quang	CD11CI	V	7	7	8	7.3	0	0.5		
22	11344035	Nguyễn Khoa Nam	CD11CI		7	7	8	7.3	0			
23	11344026	Quảng Đại Khâm	CD11CI		7	7	8	7.3	0			
24	12344026	Trần Đình Đức	CD12CI		7	7	8	7.3	0			
25	11344002	Nguyễn Thanh An	CD11CI		7	7	8	7.3	0			
26	11344017	Nguyễn Trung Đức	CD11CI	VI	0	6	4	3.3	0			
27	11344057	Trần Quang Mẫn	CD11CI		0	6	4	3.3	0			
28	11344051	Trần Thanh Vũ	CD11CI		0	6	4	3.3	0			
29	11154055	Châu Ngọc Hiệp	DH11OT		0	6	4	3.3	0			
30	12154170	Trần Văn Sang	DH12OT	KN	0	0	0	0.0	0			